

Những ngôi đền và đình nổi tiếng bên Hồ Tây (Hà Nội)

ISSN: 2734-9195 14:10 07/11/2025

Hồ Tây là nơi có nhiều di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh của Thăng Long xưa và Hà Nội ngày nay.

Tác giả: **Đặng Việt Thủy**

Hồ Tây - Một địa danh nổi tiếng, là hồ nước tự nhiên lớn nhất của Thủ đô Hà Nội, với diện tích hơn 500 ha, chu vi gần 20 km. Hồ Tây là nơi có nhiều di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh của Thăng Long xưa và Hà Nội ngày nay. Đây là những di sản văn hóa vật thể và phi vật thể vô giá. Vẻ đẹp của Hồ Tây không chỉ lãng mạn, thi vị trong bức tranh đầy màu sắc của Hà Nội, mà còn là nơi gặp gỡ, ghi dấu nhiều kỷ niệm của biết bao người Hà Nội và du khách mỗi lần tới thăm Thủ đô..

Hồ Tây có bán đảo và phủ Tây Hồ, nằm liền bên mép nước, sóng vỗ ba bề, tạo không gian bát ngát mây trời. Vào mùa sen, hương sen từ các đầm hồ gần đó bay qua làm nao lòng mỗi người dân, đặc biệt là du khách. Hồ Tây có nhiều đầm sen, có đặc sản "*trà sen Hồ Tây*" nổi tiếng và có nhiều dịch vụ cho thuê hoa sen làm hậu cảnh. Thời điểm hoa sen nở rộ nhất cũng là du khách đến đông nhất, đặc biệt là những ngày cuối tuần.

Phủ Tây Hồ thờ bà chúa Liễu Hạnh. Lễ hội phủ Tây Hồ vào đầu tháng Ba Âm lịch. Mỗi dịp đầu xuân mới phủ lúc nào cũng đông vui, thu hút khách thập phương.



Phủ Tây Hồ (Hà Nội). Ảnh sưu tầm.

Hồ Tây cũng là nơi để các nhạc sĩ, văn sĩ, họa sĩ, nhiếp ảnh gia... có nhiều cảm xúc để sáng tác những tác phẩm để đời. Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn trong ca khúc *"Hà Nội mùa thu"* đã cảm nhận: *"Chiều Thu Hồ Tây, mặt nước vàng lay bờ xa mời gọi. Màu sương thương nhớ, bày sấm cầm nhỏ vỗ cánh Mặt trời..."*. Nhạc sĩ Ngọc Khuê trong bài hát *"Mùa xuân, làng lúa làng hoa"* có câu: *"Bên lúa, anh bên lúa cánh đồng làng ven đê/ Hồ Tây xanh mênh mông trong tươi thắm nắng chiều/ Làng em làng hoa, hoa thơm ngát bốn mùa/ Hồ Tây đôi bên trong tình yêu hoa lúa rộn ràng..."* và rất nhiều các tác phẩm văn học nghệ thuật của các tác giả khác nữa...

Hồ Tây là nơi hội tụ chốn tâm linh. Có rất nhiều những ngôi chùa, đền, đình cổ kính xung quanh hồ. Tạp chí Nghiên cứu Phật học điện tử ra ngày 19/07/2024 đã đăng bài viết *"Tây Hồ - địa danh có nhiều ngôi chùa đẹp và cổ kính"* của tác giả Đặng Việt Thủy.

Trong bài viết mới này, chúng tôi xin giới thiệu một số ngôi đền và đình nổi tiếng bên Hồ Tây.

Chúng ta biết rằng, từ bao đời nay, bên cạnh những ngôi chùa, đền và đình đã gắn với tín ngưỡng và đời sống tâm linh, với văn hóa và kiến trúc của các dân tộc Việt Nam trong quá trình dựng nước và giữ nước.

Đền là nơi thờ thần thánh hoặc những nhân vật lịch sử được tôn sùng như thần thánh. Đó có thể là một vị minh quân, một vị anh hùng hoặc một vị thần đã có công với dân với nước. Người Việt thờ hai loại thần: thiên thần và nhân thần. Thiên thần là những nhân vật thần thoại có sức mạnh siêu nhiên, có tác dụng răn đe con người làm điều ác, dạy làm điều thiện, vừa hỗ trợ con người chống lại cái ác, chống lại ngay chính những lực lượng thiên nhiên xâm hại con người như bão, lụt, bệnh tật... Nhân thần là những nhân vật có thật trong lịch sử đã có công trong việc giúp dân làm ăn sinh sống, đánh đuổi giặc ngoại xâm, mở mang và giữ gìn bờ cõi. Còn thánh là nhân vật huyền thoại hoặc có thực, khi sống có công trạng đời non lấp biển, chết hiển thánh.

Đình là kiến trúc lớn nhất làng, là ngôi nhà công cộng của làng xã Việt Nam. Nơi đây có ba chức năng được thực hiện: tôn giáo, hành chính và văn hóa. Đình là nơi thờ thần của làng, được gọi là "*Thành hoàng*" làng. Đình còn là nơi để bàn các "*việc làng*", để xử kiện, phạt vạ... theo những quy ước của làng. Về văn hóa, đình là nơi biểu diễn các kịch hát như hát chèo hay hát "*cửa đình*", tổ chức các lễ hội, các cuộc vui chơi... Có thể nói, đình là một nhà thờ, một tòa thị chính, một trung tâm văn hóa cộng đồng của làng xã Việt Nam.

Bên Hồ Tây có những ngôi đền sau:

Đền Đồng Cổ thuộc phường Bưởi, quận Tây Hồ (cũ), đền thờ Thiên hạ Minh chủ tôn thần, tức thần núi Đồng Cổ ở xã Đan Nê, huyện Yên Định (cũ), tỉnh Thanh Hóa. Tương truyền, thời nhà Lý, Thái tử Lý Phật Mã được vua cha là Lý Thái Tổ cử đi dẹp quân Chiêm quấy rối phía Nam, khi qua Trường Châu đóng quân tạm nghỉ, đêm ấy Thái tử mộng thấy gặp vị thần xưng là thần núi Đồng Cổ xin theo phù trợ. Dẹp giặc xong, trên đường về, Thái tử vào đền Đồng Cổ làm lễ tạ và xin được rước bài vị về Thăng Long lập đền thờ.

Khi Lý Thái Tổ mất, ba hoàng tử Vũ Đức, Đông Chính, Dực Khánh gây biến, định tranh ngôi báu, Thái tử Lý Phật Mã được các tướng Lý Nhân Nghĩa, Lê Phụng Hiểu giúp sức dẹp yên. Sau khi lên ngôi, vua Lý Thái Tông (Lý Phật Mã) nhận thấy rằng trước khi nổi loạn của Tam vương, Thái tử đã được thần núi Đồng Cổ báo mộng, vì thế vua ban tước vương cho thần núi Đồng Cổ. Vua xuống chiếu giao cho quan hữu ty dựng đền thờ ở phía sau chùa Thánh Thọ (1028), lấy ngày 25 tháng 3 dựng đàn thể, chỉnh đốn đội ngũ, dẫn trăm quan đến trước đền thể rằng: "*Làm con bất hiếu, làm tôi bất trung thì xin thần minh giết chết*". Các quan từ cửa phía đông đi vào đến trước thần vị cùng uống máu ăn thể, hàng năm lấy làm lệ thường. Các triều vua Trần về sau cũng giữ lễ như vậy. Đến thời Lê đổi nơi hội thể ở bờ sông, còn đền Đồng Cổ thì sai quan đến tế. Hội thể Đồng Cổ là ngày hội lớn của kinh thành Thăng Long lúc đó.



Đền Đồng Cổ (Hà Nội). Ảnh sưu tầm.



Đền Đồng Cổ (Hà Nội). Ảnh sưu tầm.

Đền Voi Phục: Ở Hà Nội có hai đền Voi Phục cùng đắp hai con voi phủ phục ở cửa đền, một ở Thủ Lệ thờ thần Linh Lang thời Lý, một ở Thụy Khuê thờ thần Uy Linh Lang thời Trần. Đền Voi Phục ở phường Thụy Khuê, nay là phường Tây Hồ, còn gọi là đền Thụy Khuê được xây dựng cuối triều Hồ đầu đời Lê Sơ thế kỷ XV. Hàng năm hội đền được tổ chức xuân thu nhị kỳ để tưởng nhớ Uy Linh Lang (hoàng tử thời Trần, có công trong kháng chiến chống Nguyên - Mông, được phong tước Đàm Đàm Vương).

Đền Quán Thánh: thuộc địa phận phường Quán Thánh, quận Ba Đình (cũ), thời Lê thuộc đất của phường Thụy Chương, là một trong "*Thăng Long tứ trấn*", trấn giữ phương Bắc, tương truyền được xây dựng từ thời Lý Thái Tổ (1010 - 1028). Trong đền có pho tượng Huyền Thiên Trấn Vũ bằng đồng đen được đúc vào năm 1667, có chiều cao 3,07 mét, chu vi 8 mét, nặng khoảng 4 tấn. Tượng mặt vuông, mắt nhìn thẳng, râu dài, tóc xoắn, không đội mũ, mặc áo đạo sĩ, ngồi trên bệ đá, tay trái bắt quyết, tay phải nắm đốc gươm, lưỡi gươm có rắn quấn và mũi gươm chống lên lưng một con rùa.

Tượng Huyền Thiên Trấn Vũ là một công trình nghệ thuật độc đáo, đánh dấu kỹ thuật đúc đồng và tài nghệ đúc tượng của nhân dân ta cách nay nhiều thế kỷ. Tại nhà bái đường còn có một pho tượng bằng đồng đen nữa, nhưng nhỏ hơn. Theo truyền khẩu thì tượng này là do học trò làm ra để ghi nhớ người thầy dạy nghề đúc đồng nổi tiếng là ông Trùm Trọng, người thợ cả đã chỉ huy việc đúc pho tượng Huyền Thiên Trấn Vũ. Cùng với pho tượng là quả chuông đồng có chiều cao gần 1,5 mét treo ở cửa tam quan.



Tượng Huyền Thiên Trấn Vũ tại đền Quán Thánh. Ảnh sưu tầm.

Đền Kim Ngưu thờ thần Kim Ngưu (Trâu Vàng) tọa lạc trên một gò đất cao kề sát bờ đông của Hồ Tây, nằm trong quần thể di tích phủ Tây Hồ, nay thuộc phường Tây Hồ, Hà Nội. Tương truyền thời thuộc Đường, Cao Biền làm Đô hộ của An Nam đô hộ phủ đi các nơi danh thắng, núi sông của nước ta để đặt bùa phép yểm long mạch.

Khi Cao Biền đào sông yểm mạch ở núi Long Đọi, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam (cũ), nay thuộc tỉnh Ninh Bình, sơn thần ở núi ấy hóa hình con trâu tỏa ánh vàng bơi theo sông Đường Giang lên phía bắc, rồi dừng lại ẩn lánh ở vùng Hồ Tây gần thành Đại La (tức Thăng Long). Những đêm mùa xuân đẹp trời, dân địa phương thường thấy trâu vàng hiện lên ở bãi cỏ bên Hồ Tây, nhân đó đã dựng đền thờ.



Đền Kim Ngưu (Hà Nội). Ảnh sưu tầm



Tượng hai con trâu vàng tại Đền Kim Ngưu (Hà Nội). Ảnh sưu tầm

Đền Vệ Quốc: nằm trên đất phường Bưởi, nay thuộc phường Tây Hồ. Nhân dân ở vùng này thường gọi là miếu Giáp Đông, phường Hồ Khẩu xưa. Ngoài ra còn có tên gọi khác là đền Đức Thánh Em để phân biệt với đền thờ Đức Thánh Anh là Dục Thánh thờ tại thôn Giáp Bắc, cách đây khoảng 100 mét. Tương truyền đền được lập từ thời Lý để thờ Cống Lễ đại vương (tức Vệ Quốc tướng quân) có công đánh giặc Chiêm Thành đời nhà Lý. Sau khi ông mất được lập đền thờ. Hiện nay di tích có mặt bằng hình chữ "Công" gồm tam quan, tiền tế 5 gian kiểu "đầu hồi bít đốc". Đến nay vẫn giữ được nhiều di vật cổ, sớm nhất là đạo sắc, niên hiệu Vĩnh Thịnh 6 (1710).

Ngoài ra bên Hồ Tây còn có đền khác như đền Mục Thận, còn gọi là đền Lượng Quốc Công ở phường Trích Sài xưa, nay thuộc phường Tây Hồ...

Bên cạnh những ngôi chùa, ngôi đền nói trên, Hồ Tây còn có những ngôi đình nổi tiếng từ lâu đời như: đình Yên Phụ, đình Yên Thái, đình Quảng Bá, đình Nhật Tân, đình Hồ Khẩu, đình Đông Xã... Có thể kể một số ngôi đình sau:

Đình Yên Phụ: ở phường Yên Phụ, quận Tây Hồ (cũ). Tương truyền đình xây dựng từ rất sớm để thờ Lý Nam Đế (thế kỷ VI) và Linh Lang đại vương (thế kỷ XI). Lý Nam Đế (Lý Bí) là người có công đánh đuổi quân đô hộ nhà Lương ở phương Bắc, phá quân Lâm Ấp ở phía Nam. Năm 544 Lý Bí lên ngôi xưng Lý Nam Đế, niên hiệu là Thiên Đức, đặt tên nước là Vạn Xuân. Ông là vị hoàng đế

đầu tiên ở nước ta. Còn Linh Lang đại vương là con trai của vua Lý Thánh Tông, có công đánh giặc ngoại xâm, bảo vệ đất nước, đã được thờ ở nhiều nơi. Kiến trúc đình gồm 5 gian tiền tế và 3 gian hậu cung. Trên kiến trúc đình còn giữ được một số mảng chạm và di vật nghệ thuật thế kỷ XVIII - XIX.

Đình Yên Thái: ở phường Bưởi, quận Tây Hồ (cũ). Đình thờ những vị nhân thần dưới triều Lý (thế kỷ thứ XI). Đó là Vũ Phục, tự là Phúc Thiện và vợ cùng em trai có công trong việc đắp đê ngăn nước ở vùng hợp lưu giữa sông Tô Lịch và sông Thiên Phù (khu vực chợ Bưởi hiện nay). Ông bà mất, vua ban cho ông là "*Chiêu Ứng Phù Vận đại vương*", bà là "*Thuận Chính Phương Dung công chúa*", người em là "*Chiêu Điền đại vương*" và cho dựng đình thờ. Các đời sau đều ban sắc phong. Di tích được dựng từ thời Lý, đến nay đã qua nhiều lần trùng tu, sửa chữa, mở mang. Đình có tam quan, đại đình 3 gian, có chạm khắc hoa lá. Di vật còn rồng đá, hương án, hũ phù, câu đối, long ngai, bia đá, sắc phong, thần phả, mũ thờ.

Đình Quảng Bá: ở phường Quảng An, quận Tây Hồ (cũ). Đình thờ Phùng Hưng (Bố Cái đại vương) và 6 vị thần khác. Theo truyền thuyết, nơi đây là đại bản doanh của Phùng Hưng khi tiến đánh thành Tống Bình, các gò đồng với tên gọi cổ xưa như gò Lá Cờ (nơi cắm cờ tập trận), gò Bến Trùn (nơi quân lính xuống tắm), gò Con Mộc (nơi quân lính tập mộc khiên)... Đình dựng trên thế đất cao trông ra Hồ Tây, gồm giếng đình, cổng đình, sân đình, hai bên giải vũ, đại đình và hậu cung. Đại đình gồm hai nếp nhà chính xây theo kiểu chữ "*Nhị*", lợp ngói ta. Bờ nóc chạy thẳng, ở chính giữa có đắp hũ phù đội mặt trời. Hai đầu hồi được đắp hoa văn mây cuộn và hình cá hóa rồng. Đại đình có 7 gian, 6 vì kèo làm kiểu giá chiêng, được trang trí vân mây, hoa lá cách điệu. Các bức cốn của đình được chạm trổ rất tỷ mỉ, bức bên phải với đề tài rồng, lân, bên trái là rồng phượng.

Đặc biệt là bộ cửa võng đồ sộ sơn son thếp vàng với đề tài cửu long tranh châu, tạo tác tinh tế đến từng chi tiết. Hậu cung 3 gian chính xây cao hơn hẳn đại đình. Ở giữa bờ nóc có đắp bầu rượu và cá hóa long. Ở gian giữa có ngai thờ Phùng Hưng với nét chạm khỏe, mạch lạc. Đáng chú ý là có một nhang án mang phong cách thế kỷ XVII, XVIII dạng sập chân quỳ với các họa tiết chạm rồng, hoa lá, mặt trời đặt ngay sát bàn thờ gian hậu cung.

Đình Nhật Tân: nằm sát đê sông Hồng. Đình được xây dựng từ xa xưa thờ Thánh Linh Lang đại vương thời Trần. Đình còn lưu giữ những hiện vật có giá trị như tám bia đá niên hiệu Hoàng Định 3 (1643). tám bộ long ngai, bài vị thời Lê, 36 đạo sắc phong từ thời Lê đến thời Nguyễn và nhiều đồ thờ tự quý.

Đình Hồ Khẩu: tọa lạc tại Giáp Đông, phường Hồ Khẩu xưa, nay thuộc phường Tây Hồ. Đình thờ hai vị thần có nhiều công tích với Thăng Long - Hà Nội là Dục Thánh tướng quân và Vệ Quốc tướng quân. Đình được xây dựng từ năm 1619. Đình Hồ Khẩu hiện nay nằm trên một khu đất cao thoáng, liền kề với chùa Chúc Thánh trông ra Hồ Tây.

Đình Đông Xá: ở phố Thụy Khuê, phường Bưởi (cũ) nay thuộc phường Tây Hồ. Nơi đây tập trung nhiều công trình cổ như chùa Mật Dụng, đền Đồng Cổ và đình Đông Xá. Từ cổng làng Đông Xá xưa đến đình, đền, chùa đều có những nét đẹp rất riêng. Bên cạnh kiến trúc, ngôi đình còn lưu giữ được số lượng di vật phong phú mang giá trị lịch sử, văn hóa nghệ thuật cao: hương án, cửa võng, long ngai, bài vị. Đình Đông Xá thờ hai vị thần Bảo Hựu đại vương và Quý Minh đại vương. Đình còn là nơi thờ ông tổ nghề Giấy dó có từ xa xưa.

Hồ Tây - với những đặc điểm có nhiều di tích lịch sử, văn hóa và danh thắng nổi tiếng cần được gìn giữ và phát huy, là tiềm năng với nhiều thế mạnh, nhiều khát vọng để Hà Nội vươn lên trên con đường xây dựng và phát triển, phấn đấu nơi đây thành trung tâm du lịch, văn hóa, công viên nghỉ ngơi, vui chơi, giải trí văn minh, hiện đại của Thủ đô.

Tài liệu tham khảo:

1. Hỏi đáp về những ngôi đền nổi tiếng ở Việt Nam, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội - 2009.
2. Hỏi đáp về những ngôi đình nổi tiếng ở Việt Nam, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội - 2009,
3. Tổng tập Nghìn năm văn hiến Thăng Long, Tập I, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội - 2007.

Tác giả: **Đặng Việt Thủy**